

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH**

-----



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Học phần: WTO và Chính sách thương mại đa phương**

**Mã số: WMT321**

**Số tín chỉ: 03**

**Khoa: Marketing, Thương mại và Du lịch**

**Bộ môn phụ trách: Kinh doanh Quốc tế**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QTKD  
KHOA: MARKETING, TM & DL  
Bộ môn Kinh doanh Quốc tế

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: WTO và Chính sách thương mại đa phương, Mã học phần: WMT321

2. Tên Tiếng Anh: WTO and Multilateral Trade Policy

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ (2/1/6)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết:.....

Môn học trước:.....

Khác:.....

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Vũ Thị Oanh	0989315300	vuthioanh@tueba.edu.vn	
2	ThS. Trần Thị Phương Thảo	0942590081	ttpthao@tueba.edu.vn	
3	ThS. Đàm Thanh Huyền	0987145511	dtthuyen@tueba.edu.vn	
4	ThS. Phạm Hoàng Linh	0904900396	phlinh@tueba.edu.vn	
5	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	doanquanghuy@tueba.edu.vn	
6	TS. Đỗ Thị Thùy Linh	0988596159	dtlinh@tueba.edu.vn	
7	ThS. Phạm Thuỳ Linh	0988251275	ptlinhdhkt@tueba.edu.vn	
8	TS. Bùi Thị Minh Hằng	0963727700	btmhang@tueba.edu.vn	
9	Trần Nhuận Kiên	0976626611	tnkien@tueba.edu.vn	

## 6. Mô tả học phần:

Học phần này nghiên cứu về WTO là một hệ thống thương mại đa phương, điều tiết hoạt động thương mại toàn cầu. WTO hoạt động nhằm mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng thương mại hàng hoá và dịch vụ trên thế giới; thúc đẩy sự phát triển các thể chế thị trường, giải quyết các bất đồng và tranh chấp thương mại giữa các nước thành viên trong khuôn khổ của hệ thống thương mại đa phương; và nâng cao mức sống, tạo công ăn việc làm cho người dân của các nước thành viên. Các nguyên tắc pháp lý nền tảng của WTO là: Tối huệ quốc (MFN), Đối xử quốc gia (NT), Tiếp cận thị trường (MA) và Cạnh tranh công bằng. Các nguyên tắc và nghĩa vụ pháp lý áp dụng chung cho các nước thành viên được quy định tại các hiệp định của WTO bao gồm: (i) Các hiệp định đa phương về thương mại hàng hoá, ví dụ như Hiệp định chung về thuế quan và thương mại 1994 (GATT 1994); Hiệp định nông nghiệp; Hiệp định về biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs)...; (ii) Các hiệp định đa phương về thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ như: Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS), Hiệp định về các khía cạnh của quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới thương mại (TRIPS); Thỏa thuận về các quy tắc và thủ tục điều chỉnh việc giải quyết tranh chấp; Cơ chế rà soát chính sách thương mại; (iii) Các hiệp định thương mại nhiều bên về Hàng không dân dụng; Mua sắm chính phủ; Sản phẩm sữa; Sản phẩm thịt bò; và (iv) Các tuyên bố và quyết định của Bộ trưởng liên quan đến một số vấn đề chưa đạt được thỏa thuận trong Vòng đàm phán U-ru-goay.

## 7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
<b>G1</b>	Cung cấp kiến thức cơ bản về Tổ chức Thương mại thế giới và quá trình gia nhập cũng như các cam kết gia nhập của Việt Nam. Đồng thời, phân tích được chính sách kinh tế đối ngoại của Việt Nam	1.1	2
		1.2	2
		1.3	4
<b>G2</b>	Có kỹ năng vận dụng được những ưu thế mà việc gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực mang lại; Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin kinh tế; Đồng thời, có kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.	2.1	3
		2.2	4
		2.4	5
<b>G3</b>	Có khả năng tự học và ý thức trách nhiệm cá nhân, nghiêm túc trong công việc.	3.1	3
		3.2	3

## 8. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực	
G1	G1.1	Nắm được các kiến thức cơ bản về Tổ chức Thương mại thế giới và quá trình gia nhập của Việt Nam	1.1	2
	G1.2	Hiểu rõ các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO	1.2	2
	G1.3	Phân tích các hoạt động hợp tác thương mại đa phương của Việt Nam, từ đó hiểu rõ về chính sách kinh tế đối ngoại của nước nhà	1.3	4
G2	G2.1	Có kỹ năng vận dụng được những ưu thế mà việc gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực mang lại	2.1	3
	G2.2	Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin kinh tế	2.2	4
	G2.3	Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm	2.4	3
G3	G3.1	Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tự học tập và nghiên cứu	3.1	3
	G3.2	Có ý thức trách nhiệm cá nhân, nghiêm túc trong công việc, tăng cường phương pháp tự học có hiệu quả	3.2	3

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

### 9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

### 9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

### 9.3. Phần khác (nếu có):

## 10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Võ Thanh Thu (2008), *Giáo trình Quan hệ Kinh tế quốc tế (WTO – OMC)*, Nhà xuất bản Thống kê.

- Tài liệu tham khảo:

1. Trần Nhuận Kiên (2013), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

2. Đại học Luật Hà Nội (2011), *Giáo trình Quan hệ Kinh tế quốc tế*, NXB Công An Nhân dân.

## 11. Nội dung giảng dạy chi tiết

<b>Tiết</b>	<b>Nội dung giảng dạy</b> (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	<b>Chuẩn đầu ra học phần</b> (CĐR đạt được khi kết thúc chương)	<b>Trình độ năng lực</b> (TĐNL đạt được khi kết thúc chương)	<b>Phương pháp dạy học</b> (Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)	<b>Phương pháp đánh giá</b> (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)
1-6	Chương 1: Khái quát về Tổ chức Thương mại thế giới 1.1. Bối cảnh ra đời của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) 1.2. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức thương mại thế giới	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	1 3 4 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
7-12	Chương 1	G1.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	2 4 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
13-21	Chương 2. Các quy định của WTO 2.1. Thương mại hàng hóa 2.2. Thương mại dịch vụ 2.3. Quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại 2.4. Cơ chế giải quyết	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	1 3 4 5 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình

	tranh chấp				
22-24	<b>Thi giữa học phần</b>				
25-30	Chương 2	G1.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	2 4 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
31-36	Chương 3: Tiến trình Việt Nam gia nhập WTO 3.1. Thủ tục đàm phán gia nhập WTO 3.2. Tiến trình đàm phán gia nhập của Việt Nam 3.3. Giải pháp trong tiến trình đàm phán gia nhập WTO	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	2 2 3 4 3 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
37-42	Chương 3	G1.1 G1.2 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	2 2 4 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
43-49	Chương 4: Hợp tác thương mại đa phương 4.1. Tổng quan về các hoạt hợp tác thương mại đa phương 4.2. Việt Nam gia nhập và hoạt động trong các tổ chức kinh tế, thương mại quốc tế và khu vực	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	1 2 4 3 4 5 3 3	Lý thuyết	Kiểm tra quá trình
50-54	Chương 4	G1.1	2	Thảo luận	Thuyết trình

		G1.2	2	nhóm	nhóm
		G1.3	4		
		G2.1	3		
		G2.2	4		
		G2.3	3		
		G3.1	3		
		G3.2	3		

## 12. Đánh giá kết quả học tập

### 12.1. Thang điểm: 10

### 12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

### 12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

### 12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Tự luận	Kiểm tra thường xuyên Bài số 1	Tiết 12	G1.1 G3.1 G3.2	1 3 3	Kiểm tra viết	10%
Tự luận	Kiểm tra thường xuyên Bài số 2	Tiết 30	G1.3 G2.1 G3.1 G3.2	1 3 3 3	Kiểm tra viết	10%
Thảo luận	Kiểm tra thường xuyên Bài số 3	Tiết 50	G1.3 G2.1 G2.3 G3.1	1 3 3 3	Thuyết trình nhóm	10%

			G3.2			
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 22-24	G1.1 G1.2 G2.1 G3.1 G3.2	1 2 3 3 3	Kiểm tra viết trên lớp 90 phút, không được phép sử dụng tài liệu	20%
Tự luận	Thi kết thúc học phần	Cuối kỳ	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G3.1 G3.2	1 2 4 3 3 3	Thi viết trên lớp 90 phút, không được phép sử dụng tài liệu	50%

**12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá**

CDR học phần	Hình thức kiểm tra		
	Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Thi kết thúc học phần
G1.1	X	X	X
G1.2	X	X	X
G1.3	X		X
G2.1	X	X	X
G2.2	X		X
G2.3	X		
G3.1	X	X	X
G3.2	X	X	X

**13. Các yêu cầu đối với người học:**

- Sinh viên phải đọc, nghiên cứu tài liệu và học tập các nội dung bài học trước khi tham gia học tập trên lớp, quá trình chuẩn bị phải được ghi chép ra vở ghi.
- Tất cả các thành viên đều phải tích cực chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ vào các buổi thảo luận



**14. Ngày phê duyệt lần đầu: 22 tháng 06 năm 2020**

**15. Cấp phê duyệt:**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**NHÓM BIÊN SOẠN**

PGS.TS. Nguyễn Thị Gám

PGS.TS. Nguyễn Thị Gám

ThS. Phạm Hoàng Linh

**16. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

<b>Lần 1:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày    tháng    năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn:
<b>Lần 2:</b> Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày    tháng    năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn: